

Số: 46/2019/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ  
khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc  
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

Xét Tờ trình số 297/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2024

#### 1. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 813/UBTVQH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang, do bố trí lực lượng công an chính quy và tinh giản biên chế theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ;

b) Cán bộ thú y cơ sở được ký hợp đồng lao động theo Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và công tác quản lý đối với cán bộ thú y cơ sở và Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 và Điều 4 Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

c) Cán bộ khuyến nông cơ sở được ký hợp đồng lao động theo Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và công tác quản lý đối với cán bộ khuyến nông cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c Khoản này đã có thông báo nghỉ hưu hoặc tự ý thôi việc hoặc bị kỷ luật buộc thôi việc không được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

#### 2. Định mức và hình thức hỗ trợ:

a) Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư: Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành, còn được hưởng chính sách hỗ trợ một lần, gồm:

Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi: Mỗi tháng nghỉ việc trước tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ luật Lao động được hỗ trợ 01 tháng tiền lương bình quân của 60 tháng trước khi nghỉ công tác. Mức hỗ trợ tối đa không quá 150.000.000 đồng/người.

Đối tượng thôi việc: Được hỗ trợ 03 tháng tiền lương hiện hưởng; mỗi năm công tác có đóng BHXH được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng; được hỗ trợ một lần tiền đóng BHXH, BHYT đến khi đủ 20 năm (*phần nhà nước đóng*). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150.000.000 đồng/người.

b) Cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở:

Đối tượng nghỉ hưu trước tuổi: Mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Bộ luật Lao động được hỗ trợ 03 tháng tiền lương hiện hưởng; được trợ cấp 05 tháng

tiền lương hiện hưởng cho 20 năm đầu công tác, có đóng đủ BHXH; từ năm thứ 21 (hai mươi mốt) trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng BHXH được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

Đối tượng thôi việc: Được trợ cấp 3 tháng tiền lương hiện hưởng; mỗi năm công tác có đóng BHXH được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng; được hỗ trợ một lần tiền đóng BHXH, BHYT đến khi đủ 20 năm (*phần nhà nước đóng*).

c) Các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo Nghị quyết này được hỗ trợ một lần, thực hiện định kỳ 2 lần/năm (*6 tháng 1 lần*).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

**Điều 2.** Trình tự, thủ tục hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

Việc lập hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện đồng thời khi tiếp nhận hồ sơ để giải quyết chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (*đối tượng dôi dư đồng thời không đủ điều kiện về tuổi tái cử*) của Chính phủ.

2. Đối với cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở:

Việc hỗ trợ cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở được thực hiện đồng thời khi giải quyết chế độ cho nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc*).

a) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Số lượng 02 bộ, gồm:

Đơn tự nguyện xin nghỉ việc của đối tượng (*áp dụng trong lộ trình 2020 - 2024*);

Quyết định nâng lương 05 năm trước liền kề so với thời điểm nghỉ việc (phụ cấp chức vụ, thâm niên vượt khung, khu vực... nếu có);

Sổ bảo hiểm xã hội (bản photo); bảng ghi quá trình đóng BHXH, BHTN.

Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc cho nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc (*được cơ quan có thẩm quyền bổ sung vào hồ sơ*);

b) Trình tự hỗ trợ: Đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách tại Nghị quyết này gửi hồ sơ đến Chủ tịch UBND cấp xã.

Chủ tịch UBND cấp xã là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ và dự toán kinh phí hỗ trợ gửi đến Chủ tịch UBND cấp huyện trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 hàng năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chậm nhất ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12 hàng năm, thẩm định hồ sơ, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng, dự toán kinh phí hỗ trợ cho đối tượng gửi về Sở Nội vụ.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ cho đối tượng chậm nhất ngày 30 tháng 6 và ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho đối tượng chậm nhất ngày 20 tháng 7 và ngày 20 tháng 01 hàng năm.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang, khóa XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024./.

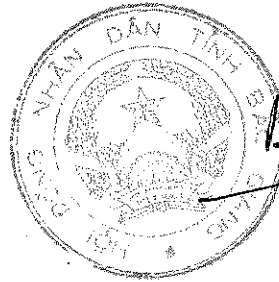
**Nơi nhận:** *tkk*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, SNV (4 bản).

#### **Bản điện tử:**

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở, cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Thường trực Thành ủy, Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- Công thông tin ĐBDC tỉnh Bắc Giang.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hải**